

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **470/2023/HSPT**
Ngày 27 - 11 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương
thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Quyên

Bà Lê Thị Ký

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Tạ Anh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 384/2023/TLPT-HS ngày 11 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo **Trần Văn M** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 165/2023/HSST ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 417/2023/QĐXX - PTHS ngày 16/11/2023

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Trần Văn M** (Tên gọi khác: không có), sinh năm 1995 tại Đồng Nai;

Nơi cư trú: **ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai**; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Trần Văn T**, sinh năm 1968 và con bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1970; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; bị cáo có vợ là **Lê Thị Ngọc U**, sinh năm 2000; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 19/12/2012, **Công an huyện X**, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác” theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 30/QĐ-XPĐG.

Ngày 28/8/2013, Công an huyện X, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 393/QĐ-XPVPHC.

- Bị Công an huyện X, Đồng Nai xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 27/7/2014.

- Ngày 09/3/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù, về tội: “Bắt giữ người trái pháp luật” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo Bản án 26/2016/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/10/2016.

- Ngày 03/12/2020, Công an xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 47/QĐ-XPVC. Đã đóng phạt số tiền 750.000 đồng vào ngày 07/12/2020.

Ngày 21/10/2022, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào ở “Cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, theo Quyết định số 52/2022/QĐ-TA. Đến ngày 03/5/2023, Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Đồng Nai ra quyết định tạm đình chỉ số 43/QĐ-CSĐTNMT đối với M.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2023 đến nay.

Trong vụ án còn có bị hại nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính: Do không có nghề nghiệp ổn định nhưng để có tiền tiêu xài và trả nợ, Trần Văn M đã nảy sinh ý định đột nhập vào nhà bố mẹ ruột là bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970 và ông Trần Văn T, sinh năm 1968 cùng ngụ tại ấp T, xã X, huyện X để trộm cắp tài sản. Do M ở nhà riêng đối diện nhà bố mẹ ruột nên M biết bà H và ông T luôn đi tập thể dục vào buổi sáng sớm, khi đi ra khỏi nhà để tập thể dục, vợ chồng bà H ông T chỉ khép cửa bên hông nhà chứ không khóa. Khoảng 05 giờ sáng ngày 19/3/2021, M thấy vợ chồng bà H và ông T đi tập thể dục nên M đã mở cửa bên hông đi vào phòng ngủ của bà H, sử dụng chìa khóa kết sắt đã chuẩn bị sẵn để mở kết sắt (do kết sắt bà H không cài mật khẩu) rồi lấy trộm số tiền 200.000.000 đồng để trong kết sắt. Sau khi trộm cắp được số tiền trên, M đem về nhà cất giấu số tiền 80.000.000 đồng vào trong bọc nilon màu đen ở phía trên cục máy lạnh và số tiền 20.000.000 đồng cất giấu trong con gấu bông màu hồng, còn lại số tiền 100.000.000 đồng Minh đem trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

2. *Vật chứng thu giữ và trách nhiệm dân sự*: 01 chìa khóa kết sắt và số tiền 100.000.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã thu giữ và trả lại cho bà H và ông T. Bà H đại diện nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác.

3. *Quyết định của cấp sơ thẩm*: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 165/2023/HSST ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai đã căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn M 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và bị hại.

4. *Kháng cáo*: Ngày 30/8/2023, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt.

5. *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm*. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội và “Trộm cắp tài sản” là đúng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, không nặng như nội dung kháng cáo của bị cáo đã nêu. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới để xem xét theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa đã có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 05 giờ sáng ngày 19/3/2021, Trần Văn M thấy vợ chồng bà H và ông T (cha mẹ ruột) ở đối diện nhà bị cáo đi tập thể dục nên bị cáo đã có hành vi lén lút vào nhà ông T bà H đã mở cửa bên hông đi vào phòng ngủ của bà H, sử dụng chìa khóa kết sắt đã chuẩn bị sẵn để mở kết sắt (do kết sắt bà H không cài mật khẩu) rồi lấy trộm số tiền 200.000.000 đồng để trong kết sắt để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết. Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, bản thân bị cáo có nhân thân rất xấu, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo, xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, khoản 3, Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ và hành

vi phạm tội của bị cáo, không nặng như nội dung kháng cáo của bị cáo đã nêu. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được chứng cứ mới nên không có căn cứ để xem xét theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo mà giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000đ

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 165/2023/HS-ST ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

2. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo **Trần Văn M** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2023.

- Bị cáo bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ký

Nguyễn Thị Quyên

Đinh Thị Kiều Lương

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại (3)
- Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc (2);
- VKSND huyện Xuân Lộc
- Công an huyện Xuân Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (5).

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều Lương

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ký

Nguyễn Thị Quyên

Đinh Thị Kiều Lương

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc (2);

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Xuân Lộc
- Công an huyện Xuân Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.
- Bị cáo (3)
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (5).

Đinh Thị Kiều Lương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Xuân Đào Nguyễn Thị Lệ Trang Đinh Thị Kiều Lương

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người làm chứng (địa chỉ theo hồ sơ);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Xuân Lộc;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Xuân Lộc.
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều Lương